CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
V/v nhân sự Hội đồng quản trị

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giữ nguyên cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty là 04 thành viên (trong đó có 01 thành viên không điều hành). Việc bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện trong kỳ Đại hội đồng cổ đông kế tiếp.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu P.TC - HC./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100106088 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI
Q. LONG BIÊN - T.P HÀ NỘI

Đặng Ngọc Hải

Signature Not Verified
Ký bởi: TẠ KỲ HƯNG
Ký ngày: 12/4/2019 11:39:03

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua thù lao năm 2018 và kế hoạch thù lao năm 2019 của Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/5/2015;

Để bảo đảm chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của HĐQT và sự giám sát tốt của BKS trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019 như sau:

1. Báo cáo mức thù lao HĐQT, BKS năm 2018

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội ngày 27 tháng 4 năm 2018, mức thù lao HĐQT, BKS được tính như sau:

Chủ tịch HĐQT: 7.200.000 đồng/người/tháng

Thành viên HĐQT: 5.400.000 đồng/người/tháng

Thành viên BKS không chuyên trách: 2.700.000 đồng/người/tháng

Công ty đã thực hiện chi trả năm 2018 như sau:

Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao năm (Đồng)	Tỷ lệ so với kế hoạch năm 2018 (%)
I. Hội đồng quản trị				
1. Chủ tịch HĐQT	01	12	86.400.000	100%
2. Thành viên HĐQT	03	12	194.400.000	75%
II. Ban kiểm soát	02	12	64.800.000	100%
III. Tổng cộng			345.600.000	

2. Đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS năm 2019

- Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-HĐQT ngày 26/03/2019 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2019;

Hội đồng quản trị đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội năm 2019 bằng với mức thù lao năm 2018 đã thực hiện, cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 7.200.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT: 5.400.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách: 2.700.000 đồng/người/tháng

Cụ thể:

Chức danh	Số người	Mức thù lao tháng (Đ/ng/th)	Mức thù lao năm (Đồng)	Tỷ lệ so với năm 2018 (%)
I. Hội đồng quản trị				
1. Chủ tịch HĐQT	01 người	7.200.000	86.400.000	100%
2. Thành viên HĐQT	04 người	5.400.000	259.200.000	100%
II. Ban kiểm soát				
- Kiểm soát viên không chuyên trách	02 người	2.700.000	64.800.000	100%
III. Tổng cộng			410.400.000	100%

- Hình thức trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2019: Thực hiện tạm thanh toán 80% theo quý và quyết toán khi kết thúc năm tài chính sau khi có đánh giá xếp loại doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu: P.TC - HC./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100106088 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI
Q. LONG BIÊN - T.P HÀ NỘI

Đặng Ngọc Hải

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

Chương 1
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (sau đây gọi là "**Đại hội**" Công ty cổ phần Nước Sạch số 2 Hà Nội).

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự họp Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Chương 2
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự đại hội.

Điều 3. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Biểu quyết tất cả các vấn đề nằm trong chương trình Nghị sự thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

2. Được Ban Tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.

3. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội.

4. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội. Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu cử, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền khi tới dự họp Đại hội được thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung được nêu tại khoản 1 Điều này.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp và hiệu lực của các đợt biểu quyết tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Trường hợp Ban Kiểm phiếu đang tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết thì cổ đông không có quyền biểu quyết.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Thẻ căn cước công dân, Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), hoặc Quyết định cử người đại diện phần vốn đối với cổ đông là tổ chức (đối với đại diện theo ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

3.Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp Cổ đông nào vì lí do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội, phải liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch - Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số. Chủ tịch đoàn là Chủ tọa.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Đoàn Chủ tịch tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trình tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số các cổ đông tham dự.

4. Đoàn Chủ tịch có thể yêu cầu tất cả người tham dự Đại hội chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự Đại hội; trục xuất những người không tuân thủ sự điều hành của Chủ toạ, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình bình thường của Đại hội hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

5. Bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tịch có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty cổ phần Nước Sạch số 2 Hà Nội được thông qua tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu thấy rằng:

a) Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

b) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 6. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký gồm 02 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa như: ghi chép biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, dự thảo các văn kiện, kết luận, và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; trình bày trước Đại hội về Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội.

3. Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và 02 ủy viên do Ban tổ chức Đại hội Công ty lựa chọn, chỉ định có chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Giấy Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có);

b) Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập Bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 04 ủy viên do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua trước Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập Bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông nếu để xảy ra sai phạm.

4. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết;
- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của cổ đông và đại diện cổ đông.
- Báo cáo kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Chương 3
TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách Cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp Đại hội.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày theo lịch cụ thể do Ban Tổ chức Đại hội thông báo.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

Điều 11. Thông qua quyết định của Đại hội

1. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

2. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền muốn phát biểu ý kiến phải:

- Đăng ký và nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban thư ký Đại hội. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu đã đăng ký trước trong giấy mời họp ĐHĐCĐ sẽ được ưu tiên phát biểu trước.
- Được sự chấp thuận của Chủ tọa cuộc họp;
- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn, đúng thời gian tham luận và phù hợp với Chương trình Đại hội.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu theo quy định.

Chương 4
ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 13. Trật tự Đại hội

- Mọi người tham dự ĐHĐCĐ phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội hướng dẫn. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức Đại hội.
- Cổ đông có nhu cầu sao chép tài liệu, ghi âm phải đăng ký với Ban Chủ tọa và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có những thông tin sai lệch với nội dung Đại hội.
- Giữ trật tự Đại hội, không sử dụng điện thoại di động trong quá trình họp. Tất cả các máy điện thoại khi mang vào cuộc họp phải tắt máy hoặc không được để chuông.
- Chấp hành quy chế tổ chức của ĐHĐCĐ và sự điều khiển cuộc họp của Đoàn chủ tịch.

Điều 14. Trường hợp tiến hành Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các Cổ đông và các đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông có quyền phê chuẩn.

Chương 5
HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 05 Chương, 15 Điều được thông qua ngày tháng năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

2. Cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Đặng Ngọc Hải

DỰ THẢO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

Điều 1. Các quy định chung.

1. Việc biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được thực hiện theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

2. Nguyên tắc biểu quyết: công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Điều 2. Nguyên tắc biểu quyết.

1. Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát hành một " Phiếu biểu quyết " có ghi mã số của cổ đông/đại diện cổ đông và số cổ phần mà cổ đông sở hữu và/ hoặc đại diện và tổng số phiếu biểu quyết tương ứng. Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung cần được thông qua tại Đại hội.

2. Phiếu hợp lệ:

- Là Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Có chữ ký xác nhận của cổ đông/ đại diện cổ đông tham gia biểu quyết - Chỉ đánh dấu (X) một lần cho một nội dung biểu quyết.

3. Phiếu không hợp lệ:

- Không do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Tẩy xóa, sửa chữa nội dung.
- Không có chữ ký xác nhận của cổ đông/ đại diện cổ đông.
- Một nội dung biểu quyết có quá một lần đánh dấu (X).

4. Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu.

5. Phiếu biểu quyết có in sẵn danh mục các nội dung được biểu quyết tại Đại hội và các phương án biểu quyết để cổ đông lựa chọn gồm: Tán thành ; Không tán thành và không có ý kiến. Phiếu biểu quyết được đóng dấu tròn của Công ty ở phía trên.

Điều 3. Ban kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 04 thành viên. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua trước Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực của việc kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông về kết quả kiểm phiếu.

3. Ban kiểm phiếu có thể yêu cầu các chuyên viên tham gia hỗ trợ trong quá trình kiểm phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo tiến độ kiểm phiếu.

4. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn toám tắt quy định về biểu quyết.
- Phát và thu Phiếu biểu quyết.
- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của cổ đông và đại diện cổ đông.

- Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

- Bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Thư ký Đại hội.

- Cùng đoàn Chủ tịch giải quyết các khiếu nại về biểu quyết (nếu có).

5. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu , công bố trước Đại hội, sau đó niêm phong các phiếu biểu quyết và bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu, phiếu biểu quyết (đã được niêm phong) cho Ban thư ký.

<u>Điều 4</u>. Tiến hành biểu quyết.

1. Khi được phát Phiếu biểu quyết cổ đông/ đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của phiếu được phát. Nếu tổng số cổ phần ghi trên phiếu được phát ra không bằng với tổng số cổ phần của Cổ đông/ đại diện cổ đông đó sở hữu thì Cổ đông/ đại diện cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu.

2. Mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có biểu quyết sở hữu và/ hoặc đại diện.

3. Trên mỗi phiếu biểu quyết đều có danh mục các nội dung biểu quyết. Cổ đông/ đại diện cổ đông chỉ cần đánh dấu (X) vào ô phù hợp với ý kiến của mình.Trong trường hợp viết sai cổ đông/ đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

<u>Điều 5</u>. Kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Việc kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông và/ hoặc đại diện Đoàn chủ tịch.

- Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập Biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.

- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.

- Niêm phong toàn bộ các Phiếu biểu quyết, bàn giao lại cho Ban thư ký.

2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, Trưởng ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

- Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

<u>Điều 6</u>. Điều kiện thông qua.

Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các nội dung sau:

1./ Tờ trình thông qua kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019

2./ Tờ trình thông qua Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch năm 2019

3./ Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

4. /Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

5./ Tờ trình thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018

6./ Tờ trình thông qua Báo cáo thành lập Trung tâm chăm sóc khách hàng; Mô hình tổ chức Công ty giai đoạn 2019 – 2020

7./ Tờ trình nhân sự Hội đồng quản trị

8./ Tờ trình thông qua thù lao năm 2018 và kế hoạch thù lao năm 2019 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Các nội dung trên được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông biểu quyết "tán thành".

Điều 7. Những khiếu nại về kiểm phiếu.

1. Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến biểu quyết. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết phải được xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

2. Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội.

Điều 8. Các quy định khác.

Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức và/ hoặc không nộp lại phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 9. Hiệu lực của Quy chế.

Quy chế biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2019.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu: KH - KT, TC - HC.

Đặng Ngọc Hải

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

Tên công ty: Công ty Cổ phần Nước Sạch số 2 Hà Nội

Trụ sở chính: Km 01, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Thời gian: từ 8 giờ 00' ngày 25 tháng 4 năm 2019

Vào hồi 8 giờ 00' ngày 25 tháng 4 năm 2019 Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

A. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. Khai mạc và thành phần tham dự Đại hội

Ông Nguyễn Hoàng Việt - Giám đốc ban quản lý dự án Công ty thay mặt Ban tổ chức khai mạc Đại hội và giới thiệu thành phần tham dự gồm có:

1. Khách mời:

- Ông/ Bà ..... - Chi cục tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính Hà Nội.
- Ông/ Bà ..... - Công ty nước sạch Hà Nội.

2. Các cổ đông phổ thông:

- Các cổ đông của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Ông Ngô Văn Đức - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty: **56.800.000** cổ phần
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **56.800.000** cổ phần
- Tổng số cổ đông đủ tư cách tham dự Đại hội: **482** cổ đông
- Tổng số cổ đông không đủ tư cách tham dự Đại hội: **0** cổ đông
- Tổng số cổ đông tham dự và uỷ quyền tham dự Đại hội: **???** cổ đông đại diện cho **???** cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng **???** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tham dự: **???** cổ đông, tương đương với **???** cổ phần, tương ứng với **???** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/ 11/ 2014, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Nước Sạch số 2 Hà Nội ngày 25/4/2019 được triệu tập là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu

Theo điều lệ Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa. Chủ tọa đã giới thiệu để Đại hội bầu Đoàn Chủ tịch; Bầu Ban Thư ký như sau:

- Đại hội tiến hành bầu Đoàn chủ tịch: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Đoàn chủ tịch gồm:
  1. Ông Đặng Ngọc Hải - Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa
  2. Ông Tạ Kỳ Hưng - Ủy viên HĐQT, Giám đốc: Ủy viên
  3. Bà Trần Thị Phương Thảo - Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc: Ủy viên
- Đại hội tiến hành bầu Ban thư ký: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban thư ký gồm:
  1. Ông Quách Mạnh Cường - Phó PT phòng Kinh doanh: Trưởng ban
  2. Bà Nguyễn Thị Minh Hằng - Phó Giám đốc Xí nghiệp nước sạch Long Biên: Ủy viên
- Đại hội tiến hành bầu Ban kiểm phiếu: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban kiểm phiếu gồm:
  1. Ông Ngô Văn Đức - Trưởng phòng KH - KT: Trưởng ban
  2. Ông Nguyễn Thế Long - Phó giám đốc Xí nghiệp xây lắp công trình: Ủy viên
  3. Ông Nguyễn Quốc Hoàn - Phó giám đốc Xí nghiệp nước sạch Gia Lâm: Ủy viên
  4. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Phó giám đốc Xí nghiệp nước sạch Đông Anh: Ủy viên
  5. Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Nhân viên kinh doanh Xí nghiệp Nước sạch Long Biên: Ủy viên

2. Biểu quyết thông qua "Chương trình Đại hội"

Ông Đặng Ngọc Hải thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội trình bày ***"Chương trình Đại hội"*** *(có tài liệu chi tiết kèm theo).*

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua ***"Chương trình Đại hội"*** với tỉ lệ tán thành 100% cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

3. Biểu quyết thông qua "Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019"

Ông Đặng Ngọc Hải thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội trình bày "***Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019***"

Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua "***Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019***" với tỷ lệ tán thành 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

4. Biểu quyết thông qua "Quy chế biểu quyết"

Ông Ngô Văn Đức thay mặt ban kiểm phiếu trình bày "*Quy chế biểu quyết*".

Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua "*Quy chế biểu quyết*" với tỷ lệ tán thành 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

5. Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc

- Đại hội đã nghe Ông Tạ Kỳ Hưng - Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
- Đại hội đã nghe Ông Đặng Ngọc Hải - Ủy viên thường trực HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.
- Đại hội đã nghe Bà Lê Thị Ngọc Lan - Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán.
- Đại hội đã nghe Bà Trần Thị Ngọc Bích - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty năm 2018 và Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.
- Đại hội đã nghe Ông Đặng Ngọc Hải - Ủy viên thường trực HĐQT trình bày Báo cáo tình hình thực hiện Điều lệ Công ty. Việc xây dựng, sửa đổi Điều lệ, tổ chức và hoạt

động Công ty, qui chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội tạm thời chưa thông qua tại đại hội và tiếp tục giao HĐQT làm việc với các cơ quan có thẩm quyền thẩm định và được trình trong Đại hội gần nhất.

- Đại hội đã nghe Ông Đặng Ngọc Hải - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo nhân sự Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.
- Đại hội đã nghe Bà Trần Thị Phương Thảo – Phó Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo thành lập Trung tâm chăm sóc khách hàng, Mô hình tổ chức Công ty giai đoạn 2019-2020.

6. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đã nghe Ông Tạ Kỳ Hưng - Thành viên thường trực HĐQT trình bày:
  + Tờ trình thông qua kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019;
  + Tờ trình thông qua Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch năm 2019;
  + Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;
  + Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019;
  + Tờ trình thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018;
  + Tờ trình thông qua Báo cáo thành lập trung tâm chăm sóc khách hàng và mô hình tổ chức Công ty giai đoạn 2019 - 2020;
  + Tờ trình nhân sự Hội đồng quản trị.
  + Tờ trình thông qua thù lao năm 2018 và kế hoạch thù lao năm 2019 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

7. Bỏ phiếu biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Ngô Văn Đức - Trưởng ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết;

Cổ đông tiến hành bỏ phiếu;

Ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế biểu quyết đã được Đại hội thông qua.

8. Đại hội thảo luận

Đoàn Chủ tịch đã mời cổ đông tham dự Đại hội thảo luận. Các cổ đông không có ý kiến tham gia thảo luận về nội dung 08 tờ trình do ông Tạ Kỳ Hưng trình bày ở trên.

9. Đại diện vốn nhà nước thông báo kế hoạch thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội

Đại hội đã nghe Ông Tạ Kỳ Hưng - Thành viên thường trực HĐQT thay mặt tổ quản lý vốn nhà nước tại Công ty cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội thông báo kế hoạch thoái vốn nhà nước trong năm 2018 với các nội dung theo kế hoạch 168/KH-UBND ngày 12/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội; Chỉ thị số 04/ CT-TTg ngày 02/02/2017 của Thủ tướng chính phủ; văn bản số 1240/ UBND-KT ngày 20/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/ CT-TTg ngày 02/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

10. Đại diện Chi cục tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính Hà Nội phát biểu ý kiến

.....

11. Công bố kết quả kiểm phiếu

Đại hội đã nghe Ông Ngô Văn Đức - Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

+ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: **56.800.000** cổ phần
+ Tổng số cổ phần tham dự biểu quyết: **???** cổ phần
+ Tổng số phiếu phát ra: **???** lá phiếu
+ Tổng số phiếu thu về: **???** lá phiếu
+ Tổng số phiếu hợp lệ: **???** lá phiếu
+ Tổng số phiếu không hợp lệ: **???** lá phiếu

11.1. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019:

+ Tán thành: **???** cổ phần, chiếm **???** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không tán thành: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.2. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua Báo cáo thành lập Trung tâm chăm sóc khách hàng; Mô hình tổ chức Công ty giai đoạn 2019 - 2020:

+ Tán thành: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không tán thành: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.3. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch năm 2019:

+ Tán thành: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không tán thành: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.4. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:

➢ *Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán:*

+ Tán thành: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không tán thành: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

➢ *Kết quả biểu quyết thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:*

+ Tán thành: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

+ Không tán thành: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.5. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

+ Tán thành: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không tán thành: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.6. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018:

+ Tán thành: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không tán thành: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.7. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình nhân sự Hội đồng quản trị:

+ Tán thành: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không tán thành: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.8. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua thù lao năm 2018 và kế hoạch thù lao năm 2019 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

+ Tán thành: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không tán thành: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **???** cổ phần, chiếm **??? %** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

12. Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội

Ông Quách Mạnh Cường thay mặt Ban thư ký đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ông Đặng Ngọc Hải thay mặt Đoàn Chủ tịch điều khiển biểu quyết Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Kết quả biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

+ Tán thành: **??? %** cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
+ Không tán thành: **???** cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **???** cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

III. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Đặng Ngọc Hải chủ tọa phát biểu bế mạc Đại hội.

Biên bản được lập vào hồi 12h00' ngày 25 tháng 4 năm 2019, ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này gồm 06 trang đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Biên bản có giá trị thi hành ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Toàn thể cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. BAN THƯ KÝ **TRƯỞNG BAN**	**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH** **CHỦ TỌA**
Quách Mạnh Cường	**Đặng Ngọc Hải**

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/ 2014/ QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/ 11/ 2014;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/ QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/ 6/ 2006;

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/ QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2011;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 20/ 5/ 2015;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội ngày 25 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty năm 2018. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

Điều 3: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

Điều 4: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2019

4.1. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các nội dung:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tăng trưởng
1	**Sản lượng, cơ cấu cấp nước đầu vào.**				
	Sản lượng nước tự sản xuất	m3	14.029.443	13.080.700	- 6,76%
	Sản lượng nước mua	m3	29.283.335	30.902.721	5,53%
	Tổng lượng cấp vào mạng	***m3***	***43.312.778***	***43.983.421***	***1,55%***

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tăng trưởng
	Sản lượng nước thu được tiền	***m3***	***39.357.774***	***39.952.359***	***1,51%***
2	**Doanh thu tiền nước** (bao gồm thuế, phí .....)	**Đồng**	**406.232.357.690**	**408.000.000.000**	**0,44%**
3	**Tổng doanh thu thuần** (không bao gồm thuế, phí ....)	**Đồng**	**398.028.896.367**	**408.026.000.000**	**2,51%**
3.1	Doanh thu kinh doanh sản xuất, cấp nước	Đồng	359.933.375.754	360.980.361.695	0,29%
3.2	Doanh thu xây lắp và thiết kế	Đồng	22.412.133.975	39.974.545.455	78,36%
3.3	Doanh thu tài chính, khác	Đồng	15.683.386.638	7.071.092.850	-54,91%
4	**Tổng chi phí**	**Đồng**	**382.087.693.677**	**391.857.320.000**	**2,56%**
	Chi phí kinh doanh sản xuất, cấp nước	Đồng	351.579.752.436	352.835.916.532	0,36%
	Chi phí hoạt động thiết kế xây lắp.	Đồng	22.121.765.229	38.454.739.188	73,83%
	Chi phí khác	Đồng	8.386.176.012	566.664.279	-93,24%
5	**Lợi nhuận trước thuế**	**Đồng**	**15.941.202.690**	**16.168.680.000**	**1,44%**
6	**Lợi nhuận sau thuế**	**Đồng**	**12.744.612.521**	**12.934.944.000**	**1,50%**
7	**Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)**	**Đồng**	**112,217**	**113,868**	**1,651**
	- Chưa trích lập các quỹ	Đồng	224,34	227,72	3,38
	- Đã trích lập các quỹ	Đồng	112,17	113,86	1,69

4.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, củng cố cơ sở vật chất 2019:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
I	**Đầu tư xây dựng công trình cấp nước**	**Tr. đồng**	**170.439**	
1	Dự án chuyển tiếp	Tr. đồng	81.464	
2	Dự án mới 2019	Tr. đồng	88.975	
II	**Mua sắm tài sản, máy móc thiết bị**	**Tr. đồng**	**4.850**	
III	**Cải tạo sửa chữa, củng cố cơ sở vật chất**	**Tr. đồng**	**4.800**	
	Tổng cộng	**Tr. đồng**	**180.089**	

Điều 5: Thông qua Báo cáo thành lập Trung tâm chăm sóc khách hàng; Mô hình tổ chức Công ty giai đoạn 2019 – 2020 *(Mô hình tổ chức kèm theo).*

Điều 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

6.1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Tổng doanh thu	Đồng	398.028.896.367
2	Tổng chi phí	Đồng	382.087.693.677
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	15.941.202.690
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	3.196.590.169
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	Đồng	12.744.612.521
6	Lợi nhuận ảnh hưởng theo kết quả KTNN	Đồng	-649.320.950
7	Lợi nhuận phân phối kỳ này	Đồng	12.095.291.571
8	Trích lập các quỹ:	Đồng	
	- Quỹ đầu tư phát triển	*Đồng*	
	- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	*Đồng*	6.047.645.786
9	Chi trả cổ tức (1,065 % vốn điều lệ)	Đồng	6.047.645.785
10	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0

6.2. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	12.934.944.000
	- Lợi nhuận sau thuế năm nay	Đồng	12.934.944.000
	- Lợi nhuận sau thuế năm trước	Đồng	0
2	Trích lập các quỹ	Đồng	
	- Quỹ đầu tư phát triển	*Đồng*	*0*
	- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	*Đồng*	*6.467.472.000*
3	Chi trả cổ tức (1,138 % vốn điều lệ)	Đồng	*6.467.472.000*
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0

Điều 7: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Điều 8: Thông qua mức thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019 như sau:

- Hội đồng quản trị

+ Chủ tịch HĐQT: 7.200.000 đồng/ người/ tháng

+ Thành viên HĐQT: 5.400.000 đồng/ người/ tháng

- Ban kiểm soát

+ Thành viên Ban Kiểm soát: 2.700.000 đồng/ người/ tháng

- Phương thức trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: thực hiện tạm thanh toán 80% theo quý và quyết toán khi kết thúc năm tài chính.

Điều 9: Đại hội đồng cổ đông thống nhất giữ nguyên cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 04 thành viên. Việc bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện trong kỳ Đại hội đồng cổ đông kế tiếp.

Điều 10: Đại hội đồng cổ đông Công ty đã nghe báo cáo việc Công ty tiếp tục thực hiện kế hoạch thoái vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội theo trình tự thủ tục qui định.

Điều 11: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2019.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:
- Như Điều 11;
- BTC (để báo cáo);
- Lưu TC-HC./.

Đặng Ngọc Hải

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. **Thông tin của cổ đông:** *(Sẽ cập nhật thông tin cổ đông sau có số liệu tổng hợp đăng ký và ủy quyền tham dự)*

- Tên cổ đông :
- Mã cổ đông :
- Số cổ phần sở hữu : cổ phần
- Số cổ phần đại diện : cổ phần
- Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện : cổ phần
- Tổng số phiếu biểu quyết : phiếu biểu quyết

2. **Nội dung biểu quyết:**

Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1/ Tờ trình kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019	☐	☐	☐
2/ Tờ trình Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch năm 2019	☐	☐	☐
3/ Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.	☐	☐	☐
4/ Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019	☐	☐	☐
5/ Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.	☐	☐	☐
6/ Tờ trình báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018	☐	☐	☐
7/ Tờ trình nhân sự Hội đồng quản trị	☐	☐	☐
8/ Tờ trình báo cáo thành lập Trung tâm chăm sóc khách hàng; Mô hình tổ chức công ty giai đoạn 2019-2020	☐	☐	☐
9/ Tờ trình thông qua thù lao năm 2018 và kế hoạch thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	☐	☐	☐

Hà Nội, ngày ….. tháng ..... năm 2019
Cổ đông
(Ký tên/đóng dấu)

Ghi chú: Cổ đông đánh dấu (X) một lần (một trong 03 ô) cho một nội dung biểu quyết

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2019

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI

Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền (nếu có): .....

Mã số: .....

Số cổ phần sở hữu: .....

Số cổ phần nhận ủy quyền: .....

Địa chỉ thường trú:.....

Email: .....

Điện thoại: .....

Câu hỏi:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trường hợp nội dung câu hỏi nằm ngoài Chương trình Đại hội, hoặc không đủ thời gian để Chủ tọa trả lời tất cả câu hỏi của Cổ đông, Hội đồng Quản trị sẽ trả lời cổ đông thông qua: Gửi thư tay, email hoặc điện thoại